

Số: 505/KL-TTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp

Thực hiện Quyết định thanh tra số 392/QĐ-TTS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; từ ngày 28 tháng 10 năm 2024 đến ngày 19 tháng 11 năm 2024, Đoàn thanh tra đã làm việc với người đại diện theo pháp luật và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 40/BC-ĐTTr ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

- Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với 11/12 cơ sở (*Công ty TNHH Hương Hoàng Nam, Công ty TNHH TM SX Việt Viễn, Hộ kinh doanh Cửa hàng Thuốc thú y Tôn Ngộ Không 2, Công ty TNHH GFB Pharma, Hộ kinh doanh Đức Liên, Hộ kinh doanh Kim Thu, Công ty TNHH Metro Health Việt Nam, Công ty TNHH Cityzoo Pharma, Công ty Cổ phần sinh học Nam Anh, Công ty TNHH Thương mại Việt Mix, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thiên Ân, Hộ kinh doanh Cửa hàng Thuốc thú y Nông Lâm (Hộ kinh doanh Võ Thành Hùng)*).

- Không thực hiện thanh tra 01/12 cơ sở: *Hộ kinh doanh thuốc thú y Minh Thùy*, địa chỉ số 286 Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức do Đoàn kiểm tra liên ngành UBND thành phố Thủ Đức đã kiểm tra (Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức, Biên bản số 42/BB-KT ngày 13 tháng 6 năm 2024).

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Hồ sơ hành chính: của các cơ sở tương đối đạt yêu cầu.

- 11/11 cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hộ kinh doanh theo quy định.

- *Đối với 02 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản*

+ 02/02 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi

trường trong nuôi trồng thủy sản do cơ quan có thẩm quyền cấp, người phụ trách kỹ thuật có bằng cấp phù hợp theo quy định.

+ 02/02 cơ sở có hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ 01/02 cơ sở có hợp đồng phân tích kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại đơn vị có chức năng. 01/02 cơ sở thực hiện phân tích kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại phòng thí nghiệm nội bộ của cơ sở.

+ 02/02 cơ sở có thực hiện ghi và lưu nhật ký sản xuất.

+ 02/02 cơ sở có xây dựng và thực hiện các quy trình kiểm soát chất lượng.

+ 02/02 cơ sở có hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ sản xuất.

+ 02/02 cơ sở có hồ sơ theo dõi nhập, xuất, tồn nguyên liệu và thành phẩm.

+ 02/02 cơ sở có hồ sơ quản lý môi trường và phòng cháy chữa cháy.

+ 02/02 cơ sở có hồ sơ kiểm soát động vật gây hại.

+ 02/02 cơ sở không có sản xuất thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh.

+ 02/02 cơ sở có thực hiện báo cáo định kỳ tình hình sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản cho cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với 09 cơ sở kinh doanh thuốc thú y

+ 09/09 cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực.

+ 09/09 cơ sở có đầy đủ chứng chỉ hành nghề thú y của người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y theo quy định.

+ 09/09 cơ sở có hồ sơ theo dõi nhập, xuất, tồn sản phẩm, có hóa đơn, chứng từ.

2. Điều kiện sản xuất, kinh doanh

- Đối với 02 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản

+ 02/02 cơ sở có điều kiện sản xuất tương đối đạt yêu cầu, địa điểm hoạt động các cơ sở cố định, riêng biệt, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều.

+ 02/02 cơ sở có điều kiện vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị sạch sẽ, thoáng. Dây chuyền sản xuất, trang thiết bị làm bằng vật liệu bền, không bị thối nát, chất độc hại, không gây bẩn.

+ 02/02 cơ sở có thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị phục vụ sản xuất, tem hiệu chuẩn còn hiệu lực.

+ 02/02 cơ sở có thực hiện kiểm soát thu gom và xử lý chất thải, có ký hợp đồng thu gom và xử lý với đơn vị có chức năng.

+ 02/02 cơ sở có điều kiện bảo quản nguyên liệu, 01/02 cơ sở có điều kiện bảo quản thành phẩm tương đối đạt yêu cầu.

+ 02/02 cơ sở có thực hiện biện pháp kiểm soát động vật gây hại.

+ 02/02 cơ sở có trang bị đồ bảo hộ lao động (áo, mũ, khẩu trang,...) cho nhân viên trực tiếp sản xuất và khách tham quan.

- Đối với 09 cơ sở kinh doanh thuốc thú y

+ 09/09 cơ sở có điều kiện kinh doanh tương đối đạt yêu cầu, địa điểm hoạt động các cơ sở cố định, riêng biệt, diện tích phù hợp với quy mô kinh doanh.

+ 09/09 cơ sở có điều kiện bảo quản sản phẩm tương đối đạt yêu cầu.

+ 01/09 cơ sở có kinh doanh thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thực hiện đầy đủ báo cáo theo quy định.

+ 08/09 cơ sở ghi nhãn hàng hóa phù hợp. 01/09 cơ sở có nội dung nhãn hàng hóa chưa phù hợp (không đúng với giấy chứng nhận đăng ký lưu hành).

3. Về kiểm tra chất lượng sản phẩm: Đoàn thanh tra lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm đối với 08/11 cơ sở, kết quả

- 06/08 cơ sở có chỉ tiêu phân tích, kiểm nghiệm đạt chất lượng so với tiêu chuẩn cơ sở và nhãn công bố. 02/08 cơ sở có chỉ tiêu phân tích, kiểm nghiệm không đạt chất lượng so với tiêu chuẩn cơ sở và nhãn công bố.

- 01/24 mẫu (01/29 chỉ tiêu) kiểm tra có chất lượng không đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn công bố và nhãn hàng hóa.

III. Kết luận

Từ kết quả kiểm tra xác minh nêu trên, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận nội dung tiến hành thanh tra như sau:

1. Mặt đạt được

- Các cơ sở đã chấp hành tương đối tốt quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; kinh doanh thuốc thú y.

- Hồ sơ hành chính của các cơ sở tương đối đầy đủ theo quy định pháp luật, chấp hành tương đối đúng yêu cầu các quy định về việc về việc sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; kinh doanh thuốc thú y.

- Các cơ sở có đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; kinh doanh thuốc thú y.

2. Một số tồn tại:

- 01/11 cơ sở theo dõi lưu mẫu chưa thể hiện đầy đủ nội dung để kiểm soát việc lưu mẫu, chưa thể hiện số lô, ngày sản xuất và số lượng mẫu lưu của từng loại sản phẩm, chưa đổi chiểu lưu mẫu theo lệnh sản xuất dẫn đến khó truy xuất.



- 01/11 cơ sở chưa lập sổ theo dõi lưu mẫu chung của tất cả các sản phẩm, theo dõi lưu mẫu trên từng lô sản xuất, mẫu hết hạn lưu được xử lý hủy nhưng không có hồ sơ hủy kèm theo.

- 01/11 cơ sở chưa lập sổ theo dõi nhập, xuất, tồn sản phẩm, theo dõi trên từng hóa đơn bán hàng.

- 01/11 cơ sở có âm độ tại kho thành phẩm chưa đạt yêu cầu.

- 01/11 cơ sở ghi nhãn hàng hóa trên sản phẩm chưa phù hợp (sản phẩm thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y có nhiều hàm lượng khác nhau, tem nhãn khác nhau nhưng có cùng số đăng ký, tiêu chuẩn cơ sở).

- 01/11 cơ sở có trang thiết bị (nhiệt, ẩm kế) không có tem hiệu chuẩn.

- 02/11 cơ sở có kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu.

IV. Các biện pháp đã xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

4.1 Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã ghi nhận những tồn tại, hạn chế của các cơ sở và yêu cầu các cơ sở khắc phục, thực hiện theo quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y).

4.2 Căn cứ các quy định của pháp luật, Đoàn thanh tra đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân với hành vi "*Mua bán sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng một chất chính thấp hơn mức tối thiểu từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi, số tiền phạt là 6.000.000 đồng.

4.3 Đoàn thanh tra đã mời Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất A.S.T.A đến làm việc hành chính về hành vi: "*Ghi nhãn sản phẩm thuốc thú y không đúng nội dung đã đăng ký*" và "*Thay đổi thông tin trên nhãn sản phẩm thức ăn chăn nuôi đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mà không thực hiện công bố thay đổi thông tin theo quy định*" với số tiền phạt là 18.000.000 đồng (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54.24/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 12 năm 2024).

4.4 Buộc thu hồi và tái chế lô sản phẩm thức ăn chăn nuôi (CHỐNG BẠI LIỆT), trường hợp không thể tái chế thì buộc chuyển đổi mục đích sử dụng; trường hợp không thể chuyển đổi mục đích sử dụng thì buộc tiêu hủy theo quy định.

- Buộc thu hồi thuốc thú y (HALQUINO dạng viên và Doxycillin Tablet dạng viên) ghi nhãn sản phẩm không đúng nội dung đã đăng ký theo quy định

4.5 Đoàn thanh tra có Công văn số 498/TTS ngày 10 tháng 12 năm 2024 gửi Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để phối hợp kiểm tra, xử lý đối với Công ty Cổ phần tập đoàn Châu Thành là đơn vị sản xuất theo quy định.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị

5.1 Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp (sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, kinh doanh thuốc thú y) được thanh tra:

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng các sản phẩm trước khi lưu thông trên thị trường.

- Rà soát, kiểm tra chặt chẽ việc hiệu chuẩn trang thiết bị tránh tình trạng trang thiết bị dụng cụ không có tem kiểm định, hiệu chuẩn.

- Lập sổ theo dõi các mẫu lưu và ghi chép đầy đủ nội dung để thuận tiện cho việc truy xuất, đối chiếu.

- Lập sổ theo dõi theo dõi nhập, xuất, tồn sản phẩm để thuận tiện cho việc truy xuất, đối chiếu.

- Rà soát quy trình sản xuất nhằm kiểm soát tốt hàm lượng các chất trong sản phẩm thức ăn chăn nuôi để tránh tình trạng chênh lệch hàm lượng quá nhiều so với thông tin công bố trên bao bì sản phẩm.

- Ghi nhãn sản phẩm thuốc thú y đúng với giấy chứng nhận đăng ký lưu hành thuốc thú y do Cục Thú y cấp; nhãn sản phẩm thức ăn chăn nuôi đúng với hồ sơ công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có biện pháp kiểm soát tốt hơn ẩm độ tại kho bảo quản thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và phải đảm bảo điều kiện bình thường nhiệt độ từ 15-300C, ẩm độ không quá 70% (quy định tại mục 1.4.2, Phụ lục XXIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Thực hiện đúng quy định về việc niêm yết giá bán (thể hiện theo giá Việt Nam đồng).

- Thực hiện giám sát việc tiêu hủy đối với sản phẩm thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Công ty TNHH Thương Sản xuất Việt Viễn có phương án xử lý đối với 20 gói sản phẩm thuốc thú y ĐẶC TRỊ HÔ HẤP (100g/gói) hết hạn sử dụng (HSD: 02062024).

5.2 Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:

- Xử lý chồng chéo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm của toàn ngành Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

- Không tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở trong danh sách thanh tra theo Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm của toàn ngành Thanh tra Thành phố Hồ Chí

Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để không làm ảnh hưởng kế hoạch, tiến độ thanh tra.

Kiến nghị Ban Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Thanh tra năm 2022./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở được thanh tra theo Quyết định 332/QĐ-TTS;
- Thanh tra Bộ NNPTNT;
- Thanh tra Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở (A.Hoàng, A.Phú);
- Lưu VT, TTS.ĐTTr (17b).



Huỳnh Tân Phát